

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ ĐIỆN BÀN
TỈNH QUẢNG NAM**

Bản án số: 204/2021/HNGĐ-ST

Ngày 07/7/2021

V/v “Ly hôn,
tranh chấp về nuôi con”

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ ĐIỆN BÀN – TỈNH QUẢNG NAM

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Thị Nhung.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Trần Phi Long
2. Bà Lương Thị Kim Anh

Thư ký phiên tòa: Ông Hồ Quốc Việt – Thư ký Tòa án, TAND thị xã Điện Bàn, tỉnh Quảng Nam.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Điện Bàn, tỉnh Quảng Nam tham gia phiên tòa: Ông Trương Vui – Kiểm sát viên.

Ngày 07 tháng 7 năm 2021, tại Hội trường TAND thị xã Điện Bàn, tỉnh Quảng Nam mở phiên tòa công khai để xét xử sơ thẩm vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 64/2021/TLST-HNGĐ, ngày 05/3/2021 về việc “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 25/2021/QĐST-HNGĐ, ngày 31 tháng 5 năm 2021 giữa:

1. Nguyên đơn: Bà Huỳnh Thị Xuân T – Sinh năm 1996 (có mặt)

Địa chỉ: Thôn QH, xã ĐH, thị xã Điện Bàn, Quảng Nam.

2. Bị đơn: Ông Hà Đức Đ – Sinh năm 1993 (vắng mặt)

Địa chỉ: Thôn PND, xã ĐTN, thị xã Điện Bàn, Quảng Nam

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Nguyên đơn, bà Huỳnh Thị Xuân T trình bày: Bà Huỳnh Thị Xuân T và ông Hà Đức Đ kết hôn vào ngày 19/12/2014, có đăng ký kết hôn tại UBND xã ĐTN, thị xã Điện Bàn, kết hôn trên cơ sở tự nguyện.

Trong quá trình chung sống vợ chồng không hạnh phúc và phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do vợ chồng tính tình không hợp, ông Đ không lo làm ăn, chơi bời cờ bạc rồi về nhà đánh đập vợ con, vợ chồng không còn sống chung từ tháng 3/2021 đến nay. Tình cảm không còn, cuộc sống chung không thể kéo dài nên bà T yêu cầu ly hôn ông Đ.

Về con chung: Có 2 con

+ Hà Huỳnh Gia H - Sinh ngày 31/8/2014

+ Hà Huỳnh Gia B – Sinh ngày 11/3/2016

Hai con hiện nay đang sống cùng bà T, khi ly hôn bà T yêu cầu được nuôi Hà Quỳnh Gia H, không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung và nợ chung: Tự giải quyết

Ông Hà Đức Đ trình bày tại lời khai trong hồ sơ vụ án như sau: Bà Huỳnh Thị Xuân T và ông Hà Đức Đ là vợ chồng, có đăng ký kết hôn tại UBND xã ĐTN vào ngày 19/12/2014, kết hôn trên cơ sở tự nguyện.

Quá trình chung sống thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do tính tình không hợp, thường xuyên cãi vã, không chung sống với nhau từ tháng 3/2021 đến nay, tình cảm không còn nay bà T yêu cầu ly hôn, ông Đ đồng ý.

Về con chung: Có 2 con

+ Hà Huỳnh Gia H - Sinh ngày 31/8/2014

+ Hà Huỳnh Gia B – Sinh ngày 11/3/2016

Khi ly hôn ông Đ yêu cầu được nuôi con Hà Huỳnh Gia B, giao con Hà Huỳnh Gia H cho bà T nuôi dưỡng, ông Đ tự lực nuôi con.

Tài sản chung và nợ chung: Tự giải quyết.

Tóm tắt ý kiến phát biểu của Kiểm sát viên:

+ Về việc tuân theo pháp luật: Từ khi thụ lý vụ án Thẩm phán, Thư ký Tòa án và Hội đồng xét xử được phân công giải quyết vụ án đã thực hiện đúng theo trình tự, thủ tục do Bộ luật Tố tụng dân sự quy định. Nguyên đơn chấp hành đúng quy định của pháp luật, bị đơn nhiều lần vắng mặt không có lý do.

+ Về giải quyết vụ án: Đề nghị HĐXX cho bà T được ly hôn ông Đ, giao con Hà Huỳnh Gia H cho bà T nuôi dưỡng, giao con Hà Huỳnh Gia B cho ông Đ nuôi dưỡng, ông Đ, bà T tự lực nuôi con và được quyền thăm nom con chung sau khi ly hôn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án: Bà T yêu cầu ly hôn và giải quyết con chung đối với ông Đ, căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 BLTTDS tranh chấp ly hôn và nuôi con thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án cấp huyện. Ông Đ hiện nay cư trú tại xã ĐTN, thị xã Điện Bàn, tỉnh Quảng Nam theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 39 BLTTDS thì vụ án dân sự thuộc thẩm quyền giải quyết của TAND thị xã Điện Bàn, tỉnh Quảng Nam.

[2] Về thủ tục tố tụng: Ông Đ đã được Tòa án triệu tập họp lệ đến phiên tòa lần thứ 2 nhưng vắng mặt không có lý do. Căn cứ vào khoản 2 Điều 227 BLTTDS Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt đương sự theo đúng quy định của pháp luật.

[3] Xét về quan hệ hôn nhân: Bà T và ông Đ kết hôn vào ngày 19/12/2014, có đăng ký kết hôn tại UBND xã ĐTN, thị xã Điện Bàn kết hôn trên cơ sở tự nguyện. Quan hệ hôn nhân giữa bà T và ông Đ là hợp pháp.

Trong quá trình chung sống ông Đ và bà T thừa nhận vợ chồng tính tình không hợp, cãi vã nhau thường xuyên, không còn tình cảm với nhau và không sống chung từ tháng 3/2021 đến nay, nay bà T yêu cầu ly hôn thì ông Đ đồng ý. Trường hợp này xét thấy vợ chồng bà T mâu thuẫn trầm trọng, cuộc sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt, yêu cầu ly hôn của bà T là có căn cứ và được ông Đ chấp nhận. Do đó HĐXX xử cho bà T được ly hôn với ông Đ là phù hợp với Điều 56 Luật Hôn nhân và Gia đình.

[4] Xét về con chung: Có 02 con chung Hà Huỳnh Gia H và Hà Huỳnh Gia B. Ông Đ và bà T thống nhất giao cháu H cho bà T nuôi dưỡng, giao cháu B cho ông Đ nuôi dưỡng. Sự thỏa thuận của các đương sự là hoàn toàn tự nguyện và phù hợp với Điều 81, 82 Luật Hôn nhân và Gia đình nên được HĐXX chấp nhận.

Về khoản cấp dưỡng nuôi con, các đương sự không yêu cầu nên không xem xét. Sau khi ly hôn, ông Đ, bà T có quyền, nghĩa vụ thăm nom con theo quy định của Luật Hôn nhân và Gia đình.

[5] Về tài sản chung và nợ chung: Đương sự không yêu cầu giải quyết, nên không xem xét.

[6] Về án phí: Căn cứ Luật phí và lệ phí, Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội và Điều 147 BLTTDS thì bà T phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, khoản 2 Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự, các Điều 51, 56, 57, 58, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và Gia đình, Luật Phí và Lệ phí, Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội.

Xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Huỳnh Thị Xuân T đối với ông Hà Đức Đ về việc: “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con”.

1/Về quan hệ hôn nhân: Cho bà Huỳnh Thị Xuân T được ly hôn ông Hà Đức Đ.

2/Về quan hệ con chung: Có 02 con chung

Giao con Hà Huỳnh Gia H - Sinh ngày 31/8/2014 cho bà Huỳnh Thị Xuân T trực tiếp nuôi dưỡng.

Giao con Hà Huỳnh Gia B – Sinh ngày 11/3/2016 cho ông Hà Đức Đ trực tiếp nuôi dưỡng (*Hà Huỳnh Gia H và Hà Huỳnh Gia B hiện nay sống cùng bà Huỳnh Thị Xuân T*).

Bà Huỳnh Thị Xuân T, ông Hà Đức Đ tự lực nuôi con chung và có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung sau khi ly hôn theo quy định của Luật Hôn nhân và Gia đình.

3/Về án phí: Bà Huỳnh Thị Xuân T phải chịu 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm, nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu số 0002944 ngày 05/3/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Điện Bàn. Bà Huỳnh Thị Xuân T đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

Trong trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự, có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Đương sự có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án của Tòa hoặc bản án được niêm yết công khai theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- TAND tỉnh Quảng Nam;
- VKSND thị xã Điện Bàn;
- UBND xã ĐTN;
- Chi cục THADS thị xã Điện Bàn;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Phạm Thị Nhung

